

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÝ NHÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10A/2021/HS-ST  
Ngày: 10/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đinh Thành Nam.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Quốc Tuấn và ông Nguyễn Văn Kiệm.

***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Duy Thường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:*** Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

**Dương Thị N**, sinh năm 1974 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 3, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị V (đều đã chết); có chồng là Trần Văn N1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19/12/2020 đến ngày 24/12/2020; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Văn N1, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn 3, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Đoàn Văn H; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/12/2020, Dương Thị N đã mua 04 bao mì chính do Trung Quốc sản xuất, loại 25 kg/bao và 150 vỏ bao mì chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 01 kg/gói với tổng giá tiền là 3.200.000 đồng (tương đương 32.000 đồng/kg), của một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) tại chợ Mỹ Tho, thuộc thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Sau đó N dùng xe mô tô BKS: 29-909-TX chở số mì chính, bao bì trên đem về bếp nhà mình cất giấu. Tối ngày 14/12/2020, N lấy 02 bao mì chính đã mua, sử dụng cân đồng hồ san chiết thành

50 gói (đều có khối lượng 01 kg/gói), rồi dùng máy hàn, ép nhiệt (N đã mua được trước đó của một người buôn đồng nát với giá 500.000 đồng) đóng gói thành phẩm.

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 19/12/2020, Dương Thị N điều khiển xe mô tô BKS: 29-909-TX chở 38 gói mì chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 01 kg/gói ra chợ Cầu, thuộc xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân để bán và đã bán được 03 gói với giá 45.000 đồng/gói, trên đường N đi về đến thôn 3, xã Nhân Nghĩa, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam thì bị Phòng cảnh sát Kinh tế - Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an xã N phát hiện, bắt quả tang. Vì vậy cơ quan Công an lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ 35 túi mì chính, ghi nhãn hiệu AJINOMOTO, có tổng khối lượng 35 kg, niêm phong trong thùng catton ký hiệu A1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Cub BKS: 29-909-TX và số tiền 375.000 đồng.

Đồng thời khám xét khẩn cấp nơi ở bị cáo thu giữ gồm: 02 bao tải xác rắn trên vỏ bao ghi chữ Monosodium Glutamate 25 kg Made in China bên trong chứa các tinh thể màu trắng dạng mì chính, khối lượng tịnh mỗi bao là 25 kg (niêm phong trong thùng catton ký hiệu A3, A4); 12 gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 01 kg, trên bao bì có ghi “*Theo nhượng quyền của Công ty AJINOMOTO Tokyo Nhật Bản sản xuất và chịu trách nhiệm về sản phẩm Công ty AJINOMOTO Việt Nam*”, khối lượng tịnh mỗi gói 01 kg; 100 vỏ bao bì nilon đựng mì chính, trên vỏ bao có ghi AJINOMOTO 01 kg (niêm phong trong thùng catton ký hiệu A2); 02 vỏ bao xác rắn trên vỏ bao có ghi chữ Monosodium Glutamate 25 kg Made in China; 01 chiếc cân đồng hồ; 01 máy hàn, ép nilon.

Ngoài ra quá trình điều tra, chồng bị cáo là anh Trần Văn N1 đã tự nguyện giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Đăng V.

Tại bản kết luận giám định số: 9231/C09-P4 ngày 23/12/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- 35 gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 01 kg/gói (ký hiệu A1) có tổng khối lượng 34,6 kg (tính cả khối lượng vỏ bao) và 12 gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 01 kg/gói (ký hiệu A2) có tổng khối lượng 11,6 kg (tính cả khối lượng vỏ bao) gửi giám định đều không cùng loại với gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 01 kg/gói do Công ty AJINOMOTO cung cấp làm mẫu so sánh.

- 01 bao tải loại 25 kg/bao, có ghi chữ “*Monosodium Glutamate 25 kg Made in China*” bên trong chứa các tinh thể màu trắng (ký hiệu A3) và 01 bao tải loại 25 kg/bao, có ghi chữ “*Monosodium Glutamate 25 kg Made in China*” bên trong chứa các tinh thể màu trắng (ký hiệu A4) gửi giám định đều có khối lượng mỗi bao là 25 kg (tính cả khối lượng vỏ bao).

- Các tinh thể màu trắng trong các mẫu (ký hiệu A1, A2, A3, A4) gửi giám định đều là Monosodium Glutamate (mì chính), đều không cùng loại với tinh thể mì chính trong gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 01 kg/gói do Công ty AJINOMOTO Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh. Monosodium Glutamate nằm trong danh mục phụ gia thực phẩm thuộc Thông tư số 05/2018/TT-BYT ngày 05/4/2018 của Bộ Y tế.

- Các tinh thể màu trắng trong các mẫu (ký hiệu A1, A2, A3, A4) gửi giám định đều có hàm lượng kim loại nặng Asen (As), Thủy ngân (Hg), Cadimi (Cd),

Chì (Pb) đạt tiêu chuẩn cho phép về hàm lượng kim loại nặng trong thực phẩm (QCVN8-2:2011BYT).

- 100 vỏ bao nilon ghi mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 01 kg (ký hiệu A2) gửi giám định đều không cùng loại với vỏ bao nilon gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 01 kg do Công ty AJINOMOTO Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

Tại bản kết luận số 21/KL-HĐĐGTS ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản Hà Nam kết luận: *“47 gói bột ngọt (mì chính) nhãn hiệu AJINOMOTO loại 01 kg/gói do Công ty AJINOMOTO Việt Nam sản xuất vào thời điểm tháng 12/2020 có tổng giá trị tài sản là 2.632.000đ (Hai triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng)”*.

Quá trình điều tra: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án: Các mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280; 01 máy hàn ép nilon và 01 cân đồng hồ; 01 chiếc xe mô tô BKS: 29-909-TX và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Đăng V và số tiền 375.000 đồng (đều đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện L ngày 27/01/2021).

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSLN ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố bị cáo Dương Thị N về tội *“Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm”*, theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Dương Thị N. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Phạt bổ sung bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. Đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Dương Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người tham gia tố tụng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/12/2020, Dương Thị N đã mua 04 bao mì

chính do Trung Quốc sản xuất có tổng khối lượng 96,2 kg cùng 150 vỏ bao mì chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO với giá 3.200.000 đồng, sau đó mang về nhà san chiết, đóng gói làm giả nhãn hiệu mì chính AJINOMOTO bán cho khách hàng với giá trị cao hơn mục đích để kiếm lời (Theo giá trị thị trường vào thời điểm bị cáo thực hiện hành vi thì tổng giá trị hàng giả (mì chính) tương đương với số lượng nếu là hàng thật là  $96,2 \text{ kg} \times 56.000 \text{ đồng} = 5.387.200 \text{ đồng}$  (*năm triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm đồng*)). Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 19/12/2020, Dương Thị N mang 38 gói mì chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO, loại 01 kg/gói ra chợ Cầu, thuộc xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân, tiêu thụ. N đã bán được 03 gói với giá 45.000 đồng/gói, trên đường N đi về đến thôn 3, xã Nhân Nghĩa, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam thì bị Phòng cảnh sát Kinh tế - Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an xã N phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Thị N đã phạm vào tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự.

*Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.*

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Dương Thị N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước trong quản lý thị trường, xâm phạm lợi ích của người tiêu dùng, quyền được bảo hộ của các doanh nghiệp. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

- *Về nhân thân*: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải trước pháp luật, mong muốn sửa chữa lỗi lầm. Tổng giá trị hàng giả trong vụ án là không đáng kể 5.387.200 đồng (*năm triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm đồng*); bản thân bị cáo là phụ nữ có trình độ văn hóa thấp (học lớp 5/12), lại là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đang phải lo chữa bệnh cho chồng và nuôi 02 con ăn học (có xác nhận của chính quyền địa phương) - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yếu tố nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung; thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tạo cơ hội cho bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa và thấy được chính sách nhân đạo, khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội có nhân thân tốt, biết ăn năn hối cải.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích thu lợi bất chính nên cần phải phạt tiền đối với bị cáo, tuy nhiên cũng cần xét đến điều kiện, hoàn cảnh khó khăn thực tế để giảm một phần tiền phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo.

- 01 máy hàn ép nilon và 01 cân đồng hồ là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 375.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Dương Thị N, trong đó có 135.000 đồng do bị cáo bán mì chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại 240.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng quản lý để bảo đảm công tác thi hành án dân sự.

- Chiếc xe mô tô BKS: 29-909-TX và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Đăng V là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng Dương Thị N và anh Trần Văn N1. Anh N1 giao xe cho N sử dụng làm phương tiện đi lại, việc N sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội anh N1 không biết nên để đảm bảo quyền lợi của anh N1 với tài sản chung, anh N1 sẽ được nhận lại số tiền bằng  $\frac{1}{2}$  giá trị của chiếc xe mô tô vào thời điểm cơ quan thi hành án dân sự quyết định thi hành án.

- Toàn bộ vật chứng còn lại tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ đã bán mì chính và vỏ bao giả cho Dương Thị N, do không xác định được là ai nên không xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Thị N phạm tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm*”.

Xử phạt bị cáo Dương Thị N 30 (Ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo N cho UBND thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 35 và Khoản 5 Điều 193 Bộ luật hình sự: Phạt tiền bị cáo Dương Thị N 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng sung nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 và số tiền 240.000 đồng nhưng số tiền 240.000 đồng quản lý để bảo đảm công tác thi hành án dân sự.

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 135.000 đồng; 01 máy hàn ép nilon và 01 cân đồng hồ.

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô BKS: 29-909-TX, số máy: 9493348, số khung: 9493398 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Đăng V)

- Trả lại anh Trần Văn N1  $\frac{1}{2}$  giá trị của chiếc xe mô tô BKS: 29-909-TX, số máy: 9493348, số khung: 9493398 vào thời điểm cơ quan thi hành án dân sự quyết định thi hành án.

- Toàn bộ vật chứng còn lại tịch thu tiêu hủy.

*(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 27/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện L).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Dương Thị N phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đinh Thành Nam**